

## CHUẨN ĐỀ TÂM YẾU

Hán Văn: Núi Thiên Đài, Phạn Cốc Sa Môn HUỆ ĐÀM biên soạn\_ Mân Trung  
Phật Đệ Tử THI NGHIÊU ĐĨNH ghi chép thuật lại  
Việt dịch và phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

### Ghi chép Tượng báu

Tượng báu **Chuẩn Đề Phật Mẫu** có vô lượng ánh sáng, tướng tốt, thân màu trắng vàng, ngồi Kiết Già. Áo bên trên, xiêm bên dưới đều bằng lụa sa có hoa văn, thể đeo Anh Lạc, ngực sinh chữ **Vạn** (卍), đeo dây thao đỏ ở eo, ráng mây sáng sớm quấn thân, cổ tay đeo vỏ ốc trắng (bạch loa) làm xuyên, trên cánh tay có bảy báu làm xuyên, trên hai lỗ tai đeo khóa báu, mọi ngón tay đều đeo nhẫn, đầu đội mào hoa, trên mào hóa hiện năm Như Lai, trên mặt có ba mắt, mắt có màu lẳng trong hướng xuống bên dưới nhìn chúng sinh, sanh ý thương xót.

Toàn thân có 18 cánh tay. Hai tay bên trên tác tướng **Thuyết Pháp** (hoặc kết **Chuẩn Đề Ấn**)

Tay thứ hai: bên trái cầm cây **phượng Như Ý**, bên phải tác **Thí Vô Úy**

Tay thứ ba: bên trái cầm **hoa sen hồng**, bên phải cầm cây **kiếm**

Tay thứ tư: bên trái cầm **Táo Quán** (một cách làm khác là **bình Quán Táo**), bên phải cầm **tràng hạt Ma Ni** (một cách làm khác là cầm **vòng hoa báu**)

Tay thứ năm: bên trái cầm **sợi dây Kim Cương**, bên phải cầm quả **Trương nhược bó la ca** [Bīja-pūraka: Hán dịch là **Tử Mãn Quả**, nơi này không có, chỉ có ở Tây Quốc (Tây Tạng)]

Tay thứ sáu: bên trái cầm **bánh xe**, bên phải cầm cây **búa**

Tay thứ bảy: bên trái cầm cái **loa Pháp** (một tên gọi khác là **Thương Khư**), bên phải cầm **móc câu**

Tay thứ tám: bên trái cầm **Hiền Bình** (một tên gọi khác là **bình Như Ý**), bên phải cầm **Bạt Chiết La** (Vajra, một tên gọi khác là **chày Kim Cương**)

Tay thứ chín: bên trái cầm Kinh **Bát Nhã Ba La Mật**, bên phải cầm **vòng hoa báu** (một cách làm khác là cầm **tràng hạt**)

Ngồi trên hoa sen, bên dưới hoa có hai vị Long Vương ủng hộ.

Đây là đại lược của Tượng báu. Nếu người trì tụng muốn tưởng xuất tượng báu thì nên tác quán như vậy.

Nếu chẳng thể tác quán như vậy thì tùy ý tiện dùng, chân thật quán một vật (vật Pháp mà 18 tay đã cầm) ắt nghĩ nhớ thành một, tạp vọng chẳng sinh, đó là **Ý Mật**, gia thêm dùng tụng Chú là **Khẩu Mật**, kết An là **Thân Mật**. Đó là ba Mật tương ứng. Bạc Thượng Căn trì tụng mới hay có điều này, lâu dài chẳng gián đoạn ắt được phước rộng lớn, tức ở đời này được tiến lên Bồ Đề vậy.

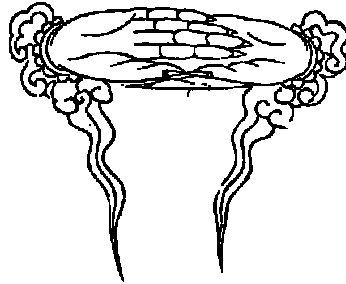
Năm Quý Sửu, ngày mồng chín, ghi chép

Đời này, tượng báu đã truyền thì vật Pháp trong 18 cánh tay có sự sai khác. NGHIÊU ĐĨNH khảo sát tường tận vẫn được lưu lại của Kinh Sám, dẫn đo xem xét đến **Đương Viện** dùng bút ghi chép khiến cho đời sau, người quán tưởng biết chỗ y cứ, tức người làm Tượng cũng biết tiêu chuẩn đã nói.

## Hợp bày ẤN PHÁP

**Đại Tam Muội Ấn:** Hai tay ngửa lòng bàn tay giương duỗi, tay phải đè tay trái, hai ngón cái cùng dính móng ngón, nói ra ngay dưới vành rốn, lắng định thân tâm, sau đó đưa lên trên đỉnh đầu bung Ấn, khiến Ấn này hay diệt tất cả vọng tưởng cuồng loạn, suy tư tạp nhiễm

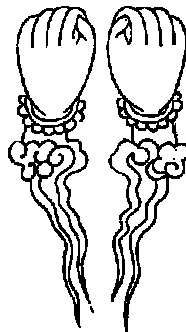
印 昧 三 大



**Kim Cương Quyên Ấn:** Ngón cái vịn lóng thứ nhất ở gốc ngón vô danh, lúc vịn thời niệm chữ An (安\_OM), bốn ngón còn lại nắm ngón cái làm quyên, thứ tự niệm bốn chữ Hồng (紅\_HŪM).

Tụng Chú xong, cũng thứ tự niệm năm chữ Hồng (紅\_HŪM), tuần tự mở năm ngón tay, bung Ấn. Khiến Ấn này hay trừ **chương nhiễm** trong ngoài, thành tựu tất cả Công Đức

拳 剛 金

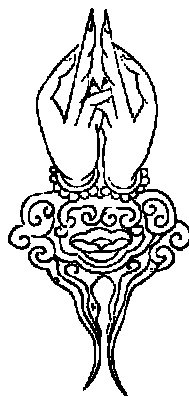


**Chuẩn Đề Ấn:** Hai tay, ngón vô danh và ngón út cùng giao chéo nhau ở bên trong, ngón bên phải đè ngón bên trái (xếp ngón tay trái gần sát lồng ngực, xếp ngón tay phải ở bên ngoài) dựng thẳng hai ngón giữa cùng trụ nhau, co hai ngón trở phụ lóng thứ nhất của ngón giữa (một cách khác nói là cạnh lóng thứ hai), kèm hai ngón cái vịn lóng giữa của ngón vô danh phải. Lúc co ngón tay thời tụng chín chữ Thánh Phạm.

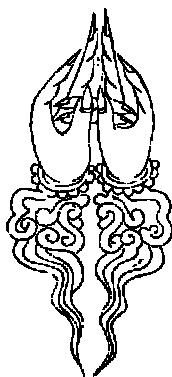
Lúc muốn Triệu Thịnh thời đưa hai ngón cái qua lại

Tụng Chú xong, nâng Ấn trên đỉnh đầu, buông mở hai tay, đều dùng **Hương Thanh Quyết**, niệm chữ Hồng (紅\_HŪM), bung tán. Khiến Bồ Tát của An này liền đến hộ trì, hay tiêu tất cả Nghiệp Chương, gom tập vô lượng Phước Đức đều được hiện tiền, mau chứng Vô Thượng Bồ Đề.

## Chuẩn Đề Ngoại Thức



## Chuẩn Đề Nội Thức



**Hưởng Thanh Quyết:** Ngón cái vịn bụng ngón giữa, co ngón trở phụ lóng thứ nhất của ngón giữa, đánh một tiếng vang dội lại (hưởng), niệm một chữ **Hồng** (唵\_HŪM).

Phần bên trên đã đưa các Ấn tổng yếu, Thân Mật. Nếu người chẳng hiểu các Ấn, chỉ kết **Kim Cương Quyền** cũng là **Thân Mật**. Thay đổi có buông, giữ (tán trì)

Phàm đi, đứng, ngồi, nằm đều có thể trì. Chi trì **Ấn Chiết** (唵\_Ṃ\_OM CA), dùng văn Chú bên dưới thì chẳng cần kết Ấn, chẳng cần Ký Số, chẳng cần Quán Tượng, chẳng cần đối trước Phật, đối trước gương. Ấy là **Khẩu Tụng** tiện lợi, là **Chân Hạnh** hay trừ phiền não, an vui Pháp Thân vậy.

## NGHI QUỸ TRÌ TỤNG

Người trì Chú lập một **Kính Đàn**, lấy một cái gương mới chưa từng dùng, hướng mặt gương về phương Tây, Hành Giả hướng mặt về phương Đông. Mỗi đêm ngày 15 của tháng, tùy sức bày cúng dường, đều kết Ấn Chuẩn Đề ngang trái tim, chú vào gương 108 biên, sau đó đối chiếu, thường trì Chú. Mỗi ngày, sáng sớm đến đối trước gương, đốt hương lễ bái xong, liền quán tượng tượng báu của chư Phật Bồ Tát có vô lượng ánh sáng, tướng tốt, mỗi mỗi hiện trước mặt, rồi niệm:

**Nam mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Vương Bồ Tát** (ba bái hoặc một bái)

**Nam mô Chuẩn Đề Hội Thượng chư Phật chư Bồ Tát (một bái)**

**Nam mô Chuẩn Đề Hội Thượng Hộ Pháp Hộ Chú nhất thiết Thánh Chúng**  
(một bái)

Bái xong, tụng **Phổ Cúng Đường Chân Ngôn** là:

**Án, nga nga năng, tam bà phộc, vạt nhật la, hồng**

**ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥ ० ॥**

OM GAGANA SAMBHAVVA VAJRA HOH

(Trong miệng, niệm Phổ Cúng Đường Chân Ngôn. Trong bàn tay, cần thiết kết **Phổ Thông Cát Tường Án**. Án Pháp ấy là: Tay phải, ngón cái và ngón vô danh vịn nhau, đều phóng tán ba ngón còn lại. Liền dùng Án này ấn lên các vật khí, tự nhiên khắp Pháp Giới đều có vật của nhóm hương, hoa, đèn, hương xoa bôi, phướng, phan, món ăn ngon... cúng dường không tận, dùng biểu thị cho sự kiên thành. Nếu không có mọi loại vật của nhóm hương, hoa..., các vật cúng dường, chỉ niệm Chú này, kết Án này thì cũng thành vật cúng dường không tận. Tụng Chú xong, bung Án trên đỉnh đầu)

Quy gối, khẩn rằng: “*Đệ Tử (họ tên....) phụng trì Thân Chủ cầu xin (việc ....) được như ý*” Bái một bái rồi đứng lên (xem trong **Hiển Mật Viên Thông**. Phạm có việc cầu xin, việc cần yếu trước tiên là trì **Chuẩn Đề Chân Ngôn** 50 vạn biến, hoặc 70 vạn biến, hoặc 100 vạn biến dùng làm **Tiên Hạnh**, sau đó tụng Chú rồi cầu xin, quyết định thành tựu. Nếu cầu Pháp Xuất Thế Gian, trước tiên trì **Chuẩn Đề Chân Ngôn** 500 vạn biến, hoặc 700 vạn biến, hoặc 1000 vạn biến để thành **Tiên Hạnh**, sau đó tụng Chú, quyết định có linh nghiệm)

Ngồi theo thế **Kim Cương Chính Tọa** (đem ống chân phải đè trên bụng ống chân trái), hoặc tùy theo ý của người mà ngồi cũng được). Tay kết **Đại Tam Muội Án**, tướng trên đỉnh đầu của thân mình có chữ **Lãm** ( 𑖀 \_RAM) của Phạm Thư . Khắp chữ này có ánh sáng như viên ngọc sáng (minh châu), như trăng đầy. Sau đó tụng Chú (Nếu chẳng thể tướng được chữ Phạm, chỉ chuyên tâm tụng Chú cũng đủ tất cả Tam Muội. Còn lại, phỏng theo điều này).

Hoặc lại tướng chữ 𑖀 biến thành **Hỏa Luân** thiêu đốt hết thân Hữu Lậu của mình

Lại tướng trên hoa sen lớn có chữ A ( 𑖀 -A) sinh thành thân **Vô Lậu Trí**

Liền tướng chữ **Ám** ( 𑖀 - AM) quán đỉnh

Lại tướng chữ **Lãm** ( 𑖀 \_RAM) biến thành lửa lớn thiêu đốt Thế Giới Hữu Vi này, như đồng với Kiếp Hỏa thiêu đốt hết không dư sót, chỉ có sự vắng lặng trống rỗng (Không Tịch)

Lại tướng kiến lập Đàn Vô Vi. Ở khắp phương cùng tận bên dưới, tướng chữ **Khiêm** ( 𑖀 -KHAM) có đủ màu mà làm **Không Luân**

Ở khắp trên Không Luân, tướng chữ **Hàm** ( 𑖀 \_HAM) màu đen, biến thành **Phong Luân**

Ở khắp trên Phong Luân, tướng chữ **Lãm** ( 𑖀 \_RAM) màu đỏ, biến thành **Hỏa Luân**

Ở khắp trên Hỏa Luân, tướng chữ **Tông** ( 𑖀 \_VAM), màu trắng, biến thành **Thủy Luân**

Ở khắp trên Thủy Luân, tướng chữ A ( 𑖀 -A) màu vàng , biến thành **Kim Cương Địa**

Ở khắp trên Kim Cương Địa, tướng có hoa sen lớn. Trên mỗi một hoa sen đều có **Chuẩn Đề Bồ Tát**, vô lượng Thánh Chúng vây quanh. Trước mặt mỗi một Chuẩn Đề đều có thân của Hành Giả, mỗi một thân đều xuất ra vô lượng hoa quả, thức ăn uống, phướng, phan..., các vật cúng dường. Lại đều đối trước **Chuẩn Đề Kính Đàn**, ba Mật

tương ứng (nếu Hành Giả không có tượng Chuẩn Đề với hoa quả, thức ăn uống, vật cúng... chỉ tác Quán này cũng được thành tựu tốt lành. Nếu chẳng có thể tượng Pháp của nhóm **Hỏa Luân Quán Đỉnh**, xây dựng **Vô Vi Đàn** thời chỉ y theo văn bên trên, tượng chữ ॡ trên đỉnh đầu như viên ngọc sáng, như trăng đầy đứng yên cũng được)

Quán tưởng xong, dâng nước sạch, niệm **Chuẩn Đề Chân Ngôn** 21 biến, rưới vảy phương trên, phương dưới, tám phương liền thành **Tịch Trừ Kết Giới** (chẳng tiện rưới vảy nước thì dùng bàn tay, nghĩ có nước, tưởng làm dạng rưới vảy nước, cũng đồng với rưới vảy nước)

Tiếp tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** 21 biến, tay trái nắm Kim Cương Quyền, tay phải cầm tràng hạt (Hoặc quỳ hoặc ngồi, tùy ý). Tụng Chân Ngôn là:

**Án, lām** (Tâm tưởng chữ Phạn)

ॐ ॡ

OM RAM

Tiếp tụng **Hộ Thân Chân Ngôn** 21 biến. Chân Ngôn là:

**Án, xi-lām** (chữ Lâm, đọc theo âm có dấu sắc, búng lưỡi hô, tâm tưởng chữ Phạn)

ॐ ॡ

OM ŚRHYIM

Tiếp tụng **Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn** 108 biến. Chân Ngôn là:

**Án, ma nê bát nột-minh, hồng** (Tâm tưởng chữ Phạn tỏa ánh sáng, lại tưởng thân mình hoàn mãn trắng tinh, khắp thân có ánh sáng. Tâm suy tư là: “*Trong thân của tất cả chúng sinh thấy đều thanh tịnh, chẳng nhiễm phiền não*”)

ॐ म नै बट नो त मिन ह्र

OM MAṆI PADME HŪM

Tụng xong, dùng Kim Cương Quyền ấn trên trán. Tiếp ấn vai trái, vai phải. Tiếp ấn trên trái tim, trên cổ họng rồi bung tán ở trên đỉnh đầu. Lúc ấn năm nơi thời niệm năm chữ **Hồng** (HŪM). Lúc bung tán thời thứ tự mở năm ngón tay, cũng tuần tự niệm năm chữ **Hồng** (HŪM)

Tiếp tụng **Chuẩn Đề Chân Ngôn**. Hai tay kết **Chuẩn Đề Án**, dùng **Chuẩn Đề Chân Ngôn** và **Nhất Tự Đại Luân Chú**, mỗi thứ đồng tụng 108 biến (nếu chẳng thể kết ấn Chuẩn Đề thì như thức trước, tay trái kết Kim Cương Quyền, tay phải cầm tràng hạt. Nếu kết ấn Chuẩn Đề muốn ghi số thời ở ngay thân phần của mình dùng ngón tay ghi lên trên; hoặc ghi trên cánh tay của Chuẩn Đề Bồ Tát. Nếu bận rộn thì chỉ trì trong lúc nhàn rỗi. Hoặc có người chẳng thích **Đại Luân Chú** thời chỉ trì Chuẩn Đề Chân Ngôn cũng được. Hoặc có người chẳng thể theo thứ tự trì tụng Chân Ngôn của nhóm: Phổ Cúng Đường, Tịnh Pháp Giới...thời chỉ trì Chuẩn Đề Thần Chú cũng được. Hoặc kẻ độn căn thời chỉ trì từ chữ **Án** trở xuống)

*Cúi lậy quy y **Diệu Thành Tụ*** (Tô Tất Đé: Susiddhi: Diệu Thành Tụ)

*Đầu mặt đỉnh lễ **bảy câu chi*** (700 triệu Chính Đẳng Chính Giác)

*Nay con xưng tán **Đại Chuẩn Đề***

*Nguyện xin Từ Bi thương gia hộ*

**Thất Câu Chi Phật Mẫu Tâm Đại Chuẩn Đề Đà La Ni**. Chân Ngôn là:

**Nam mô tát đa nam, tam miểu tam bồ đà, câu chi nam**

**Đát nễ-dã tha: Ân, chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-bà ha**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

NAMO SAPTĀNĀM SAMYAKSAMBUDDHA KOTINĀM

TADYATHĀ: OM\_ CALE CULE CUṆDHE \_ SVĀHĀ

**Ân, bộ-lâm**

ॐ ॐ

OM BHRŪM

Tụng xong, bung tán Ân Chuẩn Đề ở trên đỉnh đầu.

(Hoặc kết Ân tụng được 1080 biến thời rất tốt, hoặc 108 biến. Ngoài ra chỉ dùng tay trái tác Kim Cương Ân, tay phải cầm tràng hạt rồi trì, hoặc trì 300 biến, hoặc 500 biến, hoặc 700 biến, hoặc 1080 biến, hoặc 15 ngàn biến, hoặc vô số không có ghi lại, tùy sức dùng trì ... đều có thể chỉ trì 108 biến từ chữ **Ân** trở xuống (người mới học nên trì Toàn Chú. Hoặc chẳng thích trì Toàn Chú thời trì từ chữ **Ân** trở xuống. Hoặc chẳng thích trì từ chữ **An** trở xuống thời từ đầu đến cuối trì Toàn Chú. Lại có Pháp **Tức Tai**, Pháp **Tăng Ích**, Pháp **Kính Ái**, Pháp **Giáng Phục** với năm loại **Đàn Pháp** của Pháp Xuất Thế Gian đều có sự bất đồng. Chỉ chiếu theo Pháp trước mà trì. Phạm có sự mong cầu thì quyết định thành tựu, thấy rõ ràng trong **Hiển Mật Viên Thông**. Lại lúc Chính Trì Tụng, chưa đủ 108 biến thời chẳng được nói chuyện với người khác. Nếu muốn nói chuyện thời trên lưỡi tưởng chữ ॐ, giả sử có nói chuyện thời chẳng thành gián đoạn)

Tụng xong, như cũ niệm **Hoàn Mãn Bồ Khuyết Chân Ngôn** 10 biến. Chân Ngôn là:

**Ân, hô lô hô lô, xã dã mục khê, toa ha**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ HULU HULU JAYA-MUKHE SVĀHĀ

**Nam mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Vương Bồ Tát** (ba bái hoặc một bái)

**Nam mô Chuẩn Đề Hội Thượng chư Phật chư Bồ Tát** (một bái)

**Nam mô Chuẩn Đề Hội Thượng Hộ Pháp Hộ Chú nhất thiết Thánh Chúng** (một bái)

Bái xong, lấy cái gương cất vào trong cái túi

Bên trên, đã xong phần **Nghi Quỹ Trì Tụng**

## CHUẨN ĐỀ CHÚ THUYẾT

**Ân, nga nga nãng, tam bà phộc, vạt nhật la, hồng**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOḤ

**Phổ Cúng Đường Chân Ngôn** đó, dùng thêm **Cát Tường Ân** sẽ hay khiến cho khắp Pháp Giới đều có hương, hoa, đèn, hương xoa bôi, phướng, phan, tàn lọng, quần áo, giường nằm, lầu gác, cung điện, tòa Sư Tử, âm nhạc, ca múa, mọi loại món ăn... không tận. Vật của nhóm đó tràn khắp cõi hư không để làm Cúng Đường, dùng biểu thị cho sự kiên thành.

Nếu không có vật của nhóm hương hoa, các vật cúng dường thời chỉ niệm Chú này, kết An này cũng thành vật cúng dường không tận (Chú này nguyên chẳng thuộc Chuẩn Đề, Người xưa sợ trì Chuẩn Đề mà thiếu vật cúng dường. Vì dùng hết sức Cung Kính cho nên phụ thêm Chú này ở phần trước)

**Án, lām**

ॐ 𑖀

OM RAM

**Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** đó, tương một chữ **Lām** ( 𑖀 \_ RAM) hay khiến cho ba Nghiệp thầy đều thanh tịnh, tất cả tội chướng được tiêu trừ hết, lại hay thành biện tất cả Thắng Sự, tùy nơi cư ngụ thầy được thanh tịnh, quần áo chẳng sạch liền thành áo sạch, thân chẳng tắm gội sẽ thành tắm gội. Nếu dùng nước rửa sạch thì chẳng gọi là Chân Tịnh. Chân Ngôn **một chữ** biến nhiễm thành tịnh

Kệ ghi rằng:

*Chữ LA ( 𑖀 ) sắc trắng sạch*

*Dùng chắm Không thêm vào ( 𑖀 )*

*Như Minh Châu trên tóc*

*Đặt nó ở trên đỉnh*

*Chân Ngôn đồng Pháp Giới*

*Trừ vô lượng các tội*

*Tất cả nơi xúc uế*

*Thường trì **Tự Môn** này .*

Nếu thật sự chẳng đủ duyên bên ngoài (ngoại duyên) thì chỉ dùng chữ **Lām** ( 𑖀 \_ RAM) này để tịnh. Nếu đủ Ngoại Duyên thời trước tiên dùng nước tắm gội, mặc áo mới sạch rồi dùng chữ 𑖀 để tịnh, tức trong ngoài đều thanh tịnh vậy.

**Án, xi-lām**

ॐ 𑖀 𑖀

OM ŚRHYIM

**Hộ Thân Chân Ngôn** đó hay diệt năm Nghịch, mười ác, tất cả tội nghiệp. Hay trừ tất cả mọi thứ bệnh khô, tai chướng, mộng ác, Tà My, Quỷ Thần, các việc chẳng lành mà hay thành biện tất cả Thắng Sự khiến cho tất cả ước nguyện đều được viên mãn.

Chú này là Tâm của chư Phật. Nếu người chuyên tâm tụng một biến sẽ hay thủ hộ thân của mình, tất cả Quỷ Thần, Thiên Ma chẳng dám đến gần. Tụng hai biến, hay thủ hộ cho Đồng Bạn. Tụng ba biến, hay thủ hộ cho người trong một nhà. Tụng bốn biến hay thủ hộ cho người trong một cái thành cho đến tụng bảy biến, hay thủ hộ cho người ở bốn thiên hạ.

**Án , ma nê bát nột-minh, hồng**

ॐ म॑न॒म॑प॒द्मे॒ ह॒म्

OM MANI PADME HŪM

**Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn** đó. Nếu tụng Chú này, tùy theo nơi cư ngụ, có vô lượng chư Phật, Bồ Tát, tám Bộ Trời Rồng tập hội. Lại đủ vô lượng Tam Muội Pháp Môn, giòng tộc bảy đời của người trì tụng đều được giải thoát, các loài trùng trong

bụng sẽ được địa vị của Bồ Tát. Người đó, ngày ngày được đủ sáu Ba La Mật, viên mãn Công Đức, được biện tài vô ngại, gom tụ thanh tịnh. Hơi phát ra trong miệng chạm vào thân người khác thì người nường nhờ sự tiếp chạm ấy, lia các Sân Độc, sẽ được địa vị của Bồ Tát. Giả sử người của bốn Thiên Hạ đều được địa vị của Bồ Tát **Thất Địa** thời hết thầy Công Đức của các Bồ Tát ấy và nhóm Công Đức tụng một biến Lục Tự Chú không có khác

Chú này là Bản Tâm vi diệu của Quán Thế Am Bồ Tát. Nếu người viết chép Lục Tự Đại Minh này ất đồng với nhóm Công Đức đạt được khi viết chép tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng không có khác. Nếu dùng vàng, báu làm tượng Như Lai nhiều như bụi nhỏ cũng chẳng như Công Đức viết chép một chữ trong sáu chữ này. Nếu người được tụng trì Lục Tự Đại Minh này thì người đó chẳng thể nhiễm dính tham sân si. Nếu đeo giữ Chú này tại thân cũng chẳng bị nhiễm dính bệnh Tham Sân Si. Tất cả Hữu Tình được tiếp chạm với tay, thân của người đeo giữ Chú này; hoặc được người đó nhìn thấy thời mau được địa vị của Bồ Tát, vĩnh viễn không thọ nhận nỗi khổ của nhóm Sinh Lão Bệnh Tử.

Nói Lục Tự Đại Minh này xong thì có 77 câu chi Phật một thời hiện trước mặt, đồng thanh nói Chú Chuẩn Đề. Tức biết Lục Tự Đại Minh này cùng với Chuẩn Đề Chân Ngôn là thứ tự cùng tu vậy.

**Nam mô táp đa nam, tam miếu tam bồ đà, câu chi nam**

**Đát nễ-dã tha: Án, chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-bà ha**

**ॐ ह्रीं क्लीं बुद्धाय नमः**

**ॐ ह्रीं क्लीं बुद्धाय नमः**

**NAMO SAPTĀNĀM SAMYAKSAMBUDDHA KOṬINĀM**

**TADYATHĀ: OM\_ CALE CULE CUṆDHE\_ SVĀHĀ**

**Chú Chuẩn Đề** đó hay diệt năm Nghịch, mười Ác, tất cả Tội Chương, thành tựu Công Đức của tất cả **Pháp Trắng** (Bạch Pháp). Người trì Chú này chẳng kể Tại Gia, Xuất Gia, uống rượu ăn thịt, có vợ con, chẳng kén chợ Tịnh Uê, chỉ chí tâm trì tụng hay khiến cho chúng sinh đoán mệnh tăng thọ vô lượng, bệnh tật Ca Ma La còn được trừ khỏi huống chi là bệnh khác, nếu chẳng tiêu diệt ất không có chuyện đó.

Nếu tụng đủ 49 ngày thời Chuẩn Đề Bồ Tát khiến hai vị Thánh Giả thường tùy theo người ấy. Kết thầy việc thiện ác mà tâm đã nghĩ đến đều ở bên tai, mỗi mỗi báo đầy đủ.

Nếu không có Phước, không có Tướng, cầu quan chẳng toại ý, bị sự nghèo khổ áp bức, thường trì Chú này hay khiến cho đời hiện tại được Phước của Luân Vương, mong cầu quan vị ất được xứng ý.

Nếu cầu Trí Tuệ được Đại Trí Tuệ. Cầu nam nữ liền được nam nữ. Phàm có mong cầu thì không có gì không xứng ý giống như viên ngọc Như Ý, tất cả tùy theo tâm

Lại tụng Chú này hay khiến cho quốc vương, đại thần với các bốn chúng sinh khởi tâm yêu kính, nhìn thấy liền vui vẻ.

Người tụng Chú này chẳng bị nước cuốn chìm, chẳng bị lửa thiêu đốt. Thuộc độc, oan gia, quân trận, giặc mạnh với Rồng ác, thú mạnh, các hàng Quỷ My đều chẳng thể gây hại.

Nếu muốn thỉnh hàng Phạm Vương, Đế Thích, bốn vị Thiên Vương, Diêm La Thiên Tử chỉ tụng Chú này, tùy thỉnh ất đến không dám chần chừ, hết thầy việc sai khiến tùy theo tâm đều được



Chú này ở Nam Chiêm Bộ Châu có thể lực lớn, dời núi Tu Di, làm cạn khô nước biển lớn, chú vào cây khô khiến sinh hoa quả, huống chi lại hay y Pháp trì tụng, chẳng chuyển thân máu thịt này được Đại Thần Túc đi đến trời Đâu Suất.

Nếu cầu trường sinh với các thuốc Tiên. Chỉ y theo Pháp tụng Chú, tức được thấy Quán Thế Âm Bồ Tát hoặc Kim Cương Thủ Bồ Tát trao cho thuốc màu nhiệm của Thần Tiên, tùy lấy ăn vào liền thành Tiên Đạo, được thọ mệnh lâu dài ngang bằng với mặt trời, mặt trăng, chứng địa vị của Bồ Tát.

Nếu y theo Pháp tụng đủ 100 vạn biến, liền được đi đến mười phương Tịnh Thổ, phụng sự chư Phật, nghe khắp Pháp màu nhiệm, được chứng Bồ Đề.

**Long Thọ Bồ Tát** dùng Kệ khen rằng:

*Nhóm công đức **Chuẩn Đề***

*Tâm vắng lặng thường tụng*

*Tất cả các nạn lớn*

*Không thể phạm đến người*

*Trên Trời với Nhân Gian*

*Thọ phước ngang bằng Phật*

*Gặp ngọc Như Ý này*

*Được sự không gì hơn .*

**Án, bộ-lâm**

ॐ 𑖀

OM BHRŪM

**Nhất Tụ Đại Luân Chú** đó cũng có tên là **Mạt Pháp Trung Nhất Tụ Tâm Chú**. Chú này ở thời Mạt Pháp, lúc Pháp muốn diệt thời có thể lực lớn hay ở Thế Gian làm lợi ích lớn, hay hộ giữ tất cả Pháp Tạng của Như Lai, hay giảng phục tất cả Chúng của tám Bộ, hay đập tan tất cả Chú ác của Thế Gian. Là Đỉnh của tất cả chư Phật, Tâm của Văn Thủ Bồ Tát hay làm cho tất cả chúng sinh không có sợ hãi, hay cho tất cả chúng sinh sự khoái lạc. Phạm có tu trì thì tùy ý được quả đồng với viên ngọc Như Ý hay mãn tất cả nguyện.

Nếu tụng Chú này, ở bốn phương diện, bên trong năm trăm trạm dịch, các Quỷ Thần ác tự chạy tan, các Tinh Diệu ác với các Thiên Ma chẳng dám đến gần.

Nếu trì tụng tất cả Chân Ngôn khác, sợ chẳng thành tựu. Liền dùng Chú này cùng với Chân Ngôn khác đồng tụng tại một chỗ sẽ quyết định thành tựu. Nếu chẳng thành tựu với không có hiện nghiệm thì nhóm Thần của Chú ấy sẽ bị bẻ đầu thành bảy phần. Nên biết Chú này hay trợ cho tất cả Chân Ngôn mau được thành tựu. Hoặc trì riêng Chú này cũng được.

**Án, hô lô hô lô, xã dã mục khế, toa ha**

ॐ 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀

OM HULU HULU JAYA-MUKHE SVĀHĀ

**Viên Mãn Bồ Khuyết Chân Ngôn** đó chỉ là muốn bù vào chỗ thiếu, mất của các Chú để cho được toàn công viên mãn. Phạm các Chân Ngôn như có Tay Ấn chẳng theo thứ tự giữ tướng, chẳng chuyên chú tụng trì, có lỗi bị gián đoạn. Do một lần niệm Chú này đều có công không có tội cho nên biên phụ ở phía sau, dùng làm một Chú trợ cho Chú Chuẩn Đề (Chú này nguyên chẳng thuộc Chuẩn Đề, từ Chú khác lấy vào nên ghi là biên phụ)

Nếu có thể như Pháp, tụng Chú liền có tất cả Thiện Thần, Long Vương, Kim Cương Mật Tích thường tùy hộ vệ, chẳng lìa bên cạnh người đó như giữ gìn tròng mắt, như giữ gìn thân mệnh của mình.

Giả sử có chúng sinh, nơi Tâm tán loạn mà miệng trì Thần Chú thì thường có vô lượng Chúng Tộc quyến thuộc của Kim Cương Tạng Vương Bồ Tát ngày đêm thường tùy thị vệ. Người này buông thả khiến cho Ma Vương cầu phương tiện ấy, cuối cùng chẳng được, các Quỷ Thần nhỏ ở cách người này ngoài mười Do Tuần. Nếu quyến thuộc của Ma muốn đến xâm nhiễu người Thiện đó thời các Chúng Kim Cương dùng cái chày báu đập nát đầu giống như bụi nhỏ, luôn khiến cho chỗ làm của người này đều như nguyện (Tâm chưa khai ngộ, tự có chỗ tán loạn, liền tán loạn trì Chú mới có công dụng như vậy, huống chi là người chẳng tán loạn ư )

Nếu người đã chết (vong nhân) rộng tạo nghiệp ác, khi chết bị đọa vào ba đường (Tam Đồ). Người hành Chân Ngôn liền xưng tên gọi của người đã chết (Vong Nhân), chuyên tâm tụng Chú, Vong ấy ứng thời được lìa nẻo ác, sinh lên trên Trời (Nếu Vong Nhân chưa tạo nghiệp ác thời được Chú Lực sẽ sinh lên Trời, không có nghi ngờ. Phạm kẻ sĩ có Nhân Hiếu, Từ Bi cần nên lưu ý điều này)

Y theo môn khác thành Phật như cõi dè, ngựa đi ngàn dặm đường, lâu dài mới đến. Y theo môn Đà La Ni thành Phật như nương vào Thần Thông đi ngàn dặm đường, chỉ khởi ý liền đến. Nơi đến tuy không có khác, nhưng Pháp đã nương nhờ có chậm, mau vậy.

Người trì tụng Chú , tất cả mong cầu đều được Quả vừa ý, chỉ trừ đối với Chú sinh nghi (người chẳng có niềm tin sâu sắc thì trì Chú ắt không có nghiệm, đừng lấy làm lạ mà tổn công vụ không Chú)

Phần trên đã nói công dụng của Chú.

Mỗi ngày trì tụng, cần yếu là định Thời Phận ấy. Nếu trì một Thời thì định vào lúc sáng sớm lúc mặt trời mới mọc, nếu trì hai Thời thì thêm lúc Hoàng Hôn, Nếu trì ba Thời thì thêm lúc Chính Ngọ (giữa trưa, lúc 12 giờ ). Nếu có công việc bận rộn thì chẳng câu nệ Thời Phận, khi nào nhàn rỗi thì trì (nếu trong ngày có việc thì theo ban đêm mà trì. Nếu đi vội vã thì chẳng cần đầy đủ. Phạm ứng sự tiếp vật đều nên Tán Trì. Tán trì là chẳng kết An, chẳng ghi số, chẳng đối trước gương, chẳng quán tướng)

Trì Tụng có năm loại, tùy theo Căn ưa thích

Một là **Du Già Trì**: Tưởng tâm của mình như một vành trăng trong suốt thanh tịnh, trong ngoài rõ ràng. Dùng chín chữ Thánh Phạn an bày trong vành trăng ở trái tim. Chữ **Án** (ॐ) ở chính giữa, **Chiết** (𑖀) **lệ** (𑖄) **Chủ** (𑖂) **lệ** (𑖄) **chuẩn** (𑖆) **đề** (𑖀) **sa-bà** (𑖀) **ha** (𑖀) từ phía trước mặt chuyển vòng theo bên phải. Thứ tự bày chung quanh Luân Duyên, cuối cùng rồi lại bắt đầu

Hai là **Xuất Nhập Tức Trì**: Ấy là trong hơi thở ra vào, tưởng có chín chữ Thánh Phạn, thở ra thì chữ ra, thở vào thì chữ vào, chữ chữ sáng trong như quán viên ngọc sáng, chẳng được gián đoạn

Ba là **Kim Cương Trì**: Môi, răng chẳng động, lưỡi chẳng đến vòm miệng, chỉ hơi động trong miệng

Bốn là **Vi Thanh Trì**: chỉ khiến cho tai của mình nghe được thôi, chẳng chậm chẳng nhanh, chữ chữ nên được xưng rõ ràng

Năm là **Cao Thanh Trì**: khiến cho người khác nghe, cũng được diệt tội

Lại có hai loại trì tụng

Một là **Vô Số Trì**: Ấy là chẳng cầm tràng hạt định số, thường không có gián đoạn

Hai là **Hữu Số Trì**: Ấy là bấm tràng hạt, mỗi ngày nên hạn định số ấy, chẳng được khuyết thiếu (giả như có việc cần yếu gây trở ngại, khuyết thiếu số ấy. Xong việc ắt nên bổ xung cho đủ. Hoặc hạn số giản dị, chẳng hơn 1500, hoặc 200... mỗi ngày thuận theo hơn số ấy, chẳng để khuyết thiếu cũng được)

**Thượng Căn** trì, cần được ba Mật tương ứng. Một là **Thân Mật**: Kết Ấn, hai là **Ngũ Mật**: tụng Chú, ba là **Ý Mật**: hoặc tướng chữ Phạm của Chân Ngôn, hoặc duyên theo tiếng trì tụng, hoặc tướng Chuẩn Đề Bồ Tát, hoặc tướng vật mà Bồ Tát cầm trong tay như: chày, bình, hoa, quả... Nếu dùng ba Mật làm Môn thì chẳng cần trải qua Kiếp Số tu đủ các Hạnh, chỉ ở đời này được đầy đủ các Ba La Mật.

Hành Giả chẳng cần khổ tiết lao hình, sợ tâm thần tán loạn. Ở trong bốn uy nghi đi, đứng, ngồi, nằm đều được tu tập ba Mật. Nơi thấy, nghe, hiểu, biết (kiến văn giác tri) chỉ quán chữ **A (𑖀)**. Cần yếu tại siêng năng thúc đẩy thân tâm chẳng cho lười biếng.

Lúc muốn gạn thành tựu, ắt có mọi loại Chướng khởi. Nên tác Pháp của nhóm **Tứ Tai, Giảng Phục**. Tùy theo Căn Tính sai khác của Hành Giả. Ở khoảng giữa ấy ắt được Tam Muội hiện tiền. Tứ ở trong Định thấy vô số Phật Hội, nghe Diệu Pháp Am, chứng được địa vị của Bồ Tát mười Địa

Nếu có người lúc khẩn thiết trì tụng. Hoặc gặp mọi thứ Ma Chướng, hoặc đột nhiên sợ hãi, hoặc lưỡi khó trì tụng, hoặc thân tâm chẳng an, hoặc giận nhiều ngủ nhiều, hoặc thất các tướng quái lạ, hoặc đối với Chú trở ngược sinh tâm nghi chẳng muốn trì tụng...v.v.. Nếu muốn đối trị thì nên quán Phạm Thư: chữ **La (𑖣)**, hoặc quán chữ **Lãm (𑖣)**, hoặc quán chữ **A (𑖀)**.... Chỉ tùy quán một chữ thì cảnh giới ấy tự nhiên tiêu diệt.

Nếu tâm phân biệt nhiều hơn, nên quán chữ **Lệ (𑖣)** liền thành không phân biệt. Nếu Tâm **dính mắc tâm vào điều có** (Trước Hữu Tâm) nhiều hơn, nên quán chữ **Hàm (𑖣)** tức Pháp Nhân Duyên vốn trống rỗng (Śūnya: Không) vậy

Phần bên trên đây, chỉ tạm hạn chế theo một lối mà nói. Nếu nói thật thì tùy theo một chữ thời tất cả chỗ đều được dùng. Ấy là một chữ thật có đủ tất cả chữ, tất cả công dụng, là tất cả Phật Bồ Tát vậy.

Người hành Chân Ngôn dụng công trì tụng. Hoặc mộng thấy chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, Thiên Nữ. Hoặc mộng thấy tự thân tự tại bay trên hư không. Hoặc vượt qua biển lớn. Hoặc nổi trên sông lớn, sông nhỏ. Hoặc lên lâu đài, cây cao. Hoặc lên ngọn núi trắng. Hoặc cỡi sư tử, ngựa trắng, voi trắng. Hoặc mộng thấy hoa quả tốt. Hoặc mộng thấy Sa Môn mặc áo vàng áo trắng. Hoặc ăn vật màu trắng, nôn ra vật màu đen. Hoặc nuốt mặt trời, mặt trăng... Tức là tướng diệt tội vô thủy.

Hoặc lúc Chính trì Chú thấy các cây phan, ánh sáng. Hoặc thấy hoa đặc biệt lạ kỳ tràn khắp đất trong hư không. Hoặc thấy chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, hàng Thiên Tiên. Hoặc thấy Tịnh Thổ của chư Phật. Hoặc tự dạo chơi nước Phật, thân nương theo cúng dường. Hoặc thấy ánh sáng đèn cao **hai xích** (2/3m) cho đến **một trượng** (10/3 m). Hoặc trong lò không có lửa mà tự có khói bốc lên. Hoặc thấy tượng Phật, Phan, lọng tự lay động. Hoặc nghe mọi loại âm thanh hay đẹp của chư Phật Bồ Tát. Hoặc thấy thân mình cao lớn lồng lộng. Hoặc loài trùng rơi khỏi răng. Hoặc tóc trắng trở ngược thành tóc đen. Hoặc thân trắng thêm không có bọt chết, chí rận. Hoặc tâm Tham Sân Si tự nhiên tiêu diệt. Hoặc Trí Tuệ liền sinh, tự nhiên thông hiểu tất cả Kinh Luật

Luận. Hoặc tất cả Pháp Môn Tam Muội tự nhiên hiện tiền. Hoặc Phước Đức liền cao, bốn Chúng quy ngưỡng..v.v...

Nếu gặp việc như trên, chỉ thấy Phước Tuệ tăng trưởng gần tướng Thành Tựu, đừng sinh tâm nghi hoặc, đừng khởi niệm lấy bỏ. Nên quán cảnh giới đã gặp đều là chữ **A (𑖀)** hoặc chữ **Lãm ( 𑖂 )**... Hoặc tướng đều như mộng huyễn, hoặc tướng đều là một tâm của Pháp Giới

Nếu được gặp như vậy thì nên nghiệm. Liền nên thúc đẩy phát ba Nghiệp, gia công trì tụng, chẳng được tuyên nói cảnh giới trong Chú nhằm khoe mua cùng người. Duy nhất là người Đồng Đạo, chẳng vì danh lợi kính khen mới được nói thôi.

Phản trên đã nói chính lúc trì Chú, thấy các việc của cây Phan, ánh sáng...đều là Kinh Văn

Nay có Nhân Tăng, Nho Sĩ phù phiếm xem Thiên Lý (lý của Thiên), làm lỗi thấy Tướng lấy làm Yêu Tà. Đây tức chẳng phải chỉ hủy báng Tối Thượng Thừa Giáo mà còn là Tà Kiến của tướng buông bỏ, tính thủ giữ. Chẳng biết Tự Tính xưa nay của Tướng ấy vậy

Phản trên nói về **công phu Trì Chú**.

Chú là Mật Giáo của Như Lai, chỉ có Phật với Phật, chẳng nói để dụ. Tức Bồ Tát ở Nhân Vị cũng chẳng thể biết ý chỉ mà nhiệm ấy hướng chi Thế Gian Phàm Phu làm sao có thể nhận lấy mà nói. Xong Chú chẳng thể nói, còn công dụng của Chú và công phu trì Chú ắt có thể nói. Cho nên tạm thời có thể theo công phu để được công dụng, tinh tiến chẳng thôi. Cũng sắp vượt qua Bồ Tát ở Nhân Vị để vươn lên. Ất phàm chẳng thể nói mà đều vì đây có thể nói vậy.

Đệ Tử của Phật là **Thi (Nghiêu Đĩnh)** kính thuật

Chú Văn này ở chỗ nào ắt có tám Bộ Trời Rộng ủng hộ, rất ư linh ứng. Tức người chẳng thể trì tụng cũng nên kiên tâm phụng tế cùng với Thần Phật trong nhà, cùng đường một nơi sẽ được Phước vô lượng. Nên nhớ chẳng thể đặt để lung tung ở chỗ dơ bẩn, khinh nhờn ắt nhận lấy tội lỗi. Xin hãy thận trọng ! Xin hãy thận trọng !

Phúc Tĩnh Nam Đài Hậu Châu Chuẩn Đề Đường Tạng Bản

30/07/2008